

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HS-ST

Ngày: 26/05/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường.

Thẩm phán: Bà Vương Thị Hà.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kỹ.

2. Bà Nguyễn Thị Bảy.

3. Ông Trần Văn Hiệu.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyển – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

* *Bị cáo:* Phan Thanh H, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2003; quê quán: xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thế Q, sinh năm 1974 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo H (do Tòa án chỉ định):* Luật sư Nguyễn Văn V, Công ty L1, đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Bị hại:* 1. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 2003 (đã chết). Trú tại: Thôn B, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Hoàng Xuân D, sinh năm 2001. Trú tại: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Đại diện hợp pháp của chị B: 1. Ông Nguyễn Thế H1, sinh năm 1986 (bố đẻ của chị B). Trú tại: Thôn B, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

2. Bà Mã Thị B1, sinh năm 1978 (mẹ đẻ của chị B). Trú tại: Thôn T, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975 (mẹ của bị cáo H). Trú tại: Thôn C, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- **Người làm chứng:** 1. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1983. Trú tại: Chung cư V, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm 1974. Trú tại: Số F ngõ C, khu D, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

3. Chị Phan Thị Hải Y, sinh năm 1991. Trú tại: Tòa C, tầng A, chung cư C, khu K, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1991. Trú tại: Y, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Thu H2, sinh năm 1982. Trú tại: Số nhà B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

6. Bà Lê Thị Á, sinh năm 1967. trú tại: Khu E, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

7. Chị Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1986. Trú tại: Khu C, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1995. Trú tại: Số B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, Phan Thanh H và chị Nguyễn Thị B có quan hệ tình cảm và yêu nhau. Tháng 03/2022, H và chị B cùng ở trọ tại chợ Á, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh và làm tại khu công nghiệp Y. Tháng 05/2022, H và chị B đến khu công nghiệp Q, tỉnh Bắc Ninh để làm công nhân thời vụ. Thời gian này, H biết chị Bến q với anh Hoàng Xuân D, đồng thời biết chị B và anh D thường xuyên nhắn tin, nói chuyện với nhau. Từ đó, H và chị B thường xuyên cãi nhau về chuyện tình cảm, sau đó H bỏ về Tuyên Quang. Khoảng tháng 7/2022, H xuống quận N, thành phố Hà Nội để làm công nhân hàn xì, còn chị B làm nhân viên gọi đầu tại số nhà B, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh do chị Vũ Thị N làm chủ. H biết chị B có quan hệ tình cảm với anh D trong khi H và chị B vẫn đang yêu nhau, nên hai người nảy sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi nhau. Đến tháng 9/2022, H không còn tình cảm với chị B nhưng hai bên vẫn nhắn tin qua lại với nhau với nội dung Hoàng chửi chị B đã “*Cắm sừng*” H, còn chị B chửi H bạo lực, không làm ra tiền. Cuối tháng 9/2022, H hỏi vay chị B số tiền 1.000.000 đồng để trả góp mua điện thoại, chị B đồng ý cho H vay số tiền này. Khoảng giữa tháng 10/2022, chị B đòi tiền H, do H chưa có tiền trả chị B nên H hẹn chị B đến ngày 20/10/2022 về Tuyên Quang đi chơi cùng H thì H trả tiền. Đến ngày 20/10/2022, chị B thông báo cho H biết là chị B không về Tuyên Quang và yêu cầu H phải trả tiền cho chị B. H nói với chị B là không trả chị B số tiền này vì H cho chị B nhiều rồi, đây là số tiền H đòi lại chị B. Tiếp đó, H lên mạng tải 1 clip của một nữ giới hờ vùng nhạy cảm, không quay mặt, sau đó H đăng tải clip này lên trang cá nhân Facebook

của [H](#) kèm theo lời nhắn ám chỉ người trong clip này là chị [B](#). Do Facebook được đăng ký bằng số điện thoại của chị [B](#) nên ngay sau đó chị [B](#) đã đăng nhập vào Facebook của [H](#) và gỡ clip này xuống. Chị [B](#) và [H](#) tiếp tục nhắn tin chửi nhau, chị [B](#) nói [H](#) là không có bố, không có ăn học, đồ chó... nên [H](#) rất tức giận. Đến ngày 23/10/2022, [H](#) nảy sinh ý định giết chị [B](#). Khoảng hơn 9 giờ ngày 24/10/2022, [H](#) mang theo ba lô, màu đen ra [bên xe M, Hà Nội](#) bắt xe khách về [thành phố B](#) để thực hiện ý định giết chị [B](#). [H](#) thuê xe ôm của người không quen biết về gần nơi chị [B](#) làm tại [đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh](#). Sau đó [H](#) đi bộ dọc đường [Nguyễn Gia T3](#) để tìm quán chỗ chị [B](#) làm. Khi đến [số nhà B, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh](#) [H](#) đứng đối diện nhìn thấy chị [B](#) đang gọi đầu cho khách trong quán cắt tóc, gọi đầu “*Vũ Huyền*” của chị [Vũ Thị N](#). Sau khi xác định được chính xác chỗ chị [B](#) làm, [H](#) đi bộ ra [chợ N1, thành phố B](#) vào cửa hàng của chị [Lê Thị Á](#) mua 01 con Dao, loại Dao chọc tiết lợn, dài 30cm, lưỡi Dao bằng kim loại, đầu nhọn dài 16cm, bản lưỡi Dao rộng nhất 6,3cm, chuôi dao bằng gỗ, với giá 40.000 đồng, [H](#) cho [D1](#) vào trong ba lô. Sau đó đi đến nhà nghỉ [số E, đường T, phường T, thành phố B](#) nghỉ. Đến 18 giờ cùng ngày, [H](#) vào quán ốc, cách quán cắt tóc, gọi đầu “*Vũ Huyền*” một nhà, ngồi ăn nem chua rán, thịt nướng. Ăn xong, [H](#) đi bộ sang một nhà đang xây dựng phía bên kia đường, hơi chệch với quán cắt tóc, gọi đầu mục đích để đợi khách trong quán vẫn sẽ vào giết chị [B](#). Tại đây, [H](#) sử dụng điện thoại Iphone 11, màu xanh viết bài với nội dung: “*Hôm nay sẽ là ngày cuối cùng của mày, mạng tao đổi mạng mày, mày có chửi tao, có thể xúc phạm tao, nhưng một khi đã chửi đến bố mẹ tao thì số mày chỉ sống được đến 19 tuổi thôi, còn thằng người yêu hiện tại của mày tối nay mà tao nhìn thấy thì chúng mày xuống dưới mà yêu nhau. Lúc tao viết cái status này là tao đã ở ngay cửa quán chỗ mày làm rồi, tội của mày: Lừa dối tao, đổ oan cho tao, xúc phạm đến bố mẹ tao, nghĩ tao chỉ giám nói không dám làm. Tao đã im lặng chấp nhận nhục nhã rồi, mày vẫn còn cố gắng để chửi tao thì tao không thể nhin mày được nữa...*” sau đó [H](#) dùng tài khoản Facebook của [H](#) tên “**Hoàngg Rinn**” đăng tải bài viết này lên trang Facebook cá nhân của mình, theo lời khai của anh [Nguyễn Thế H1](#) (bố của chị [B](#)), trình bày lúc này chị [B](#) có gọi [Z](#) cho anh [H1](#) bảo anh [H1](#) đọc nội dung tin nhắn mà chị [B](#) chuyển nội dung trên trang Facebook mà Hoàng đăng lên anh xem thì thấy “*.. tối nay mà tao nhìn thấy thì chúng mày xuống dưới mà yêu nhau...*”. Sau khi đăng bài viết, [H](#) đi bộ vào quán bán bánh cuốn của chị [Nguyễn Thị Minh T1](#) giáp với quán cắt tóc, gọi đầu “*Vũ Huyền*” mà chị [B](#) đang làm. [H](#) gọi 01 đĩa bánh cuốn, trong lúc ngồi ăn thì [H](#) có nghe thấy tiếng của chị [B](#) ở bên quán cắt tóc, gọi đầu. Lúc này khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, [H](#) thấy trong quán bánh cuốn có cửa thông sang quán cắt tóc, gọi đầu. Tại thời điểm này, trong quán cắt tóc, gọi đầu “*Vũ Huyền*” có chị [B](#), anh [D](#), chị [N](#) đang ở trong quán. [H](#) thấy chị [B](#) mở cửa ngách từ quán gọi đầu đi sang quán bánh cuốn. Chị [B](#) vừa mở cửa phát hiện ra [H](#) nên chị [B](#) chạy ngược lại về quán cắt tóc, gọi đầu. Thấy vậy, [H](#) ngay lập tức dùng tay phải rút dao từ ba lô ra, chạy qua cửa ngách đuổi theo chị [B](#) sang quán cắt tóc, gọi đầu. [H](#) tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng sườn phía sau bên trái và lao vào chém một nhát vào cổ tay trái của chị [B](#), bị chém chị [B](#) chạy vào trong quán “[Vũ H3](#)”. Lúc này chị [B](#) chạy vào một chiếc giường gọi đầu phía góc tường, [H](#) tiếp tục lao vào dùng Dao chém nhiều nhát về phía chị

B. Khi H đang chém chị B thì anh D lao vào can ngăn. H dùng tay trái túm áo anh D khiến anh D mất đà ngã xuống nền nhà. H tay phải cầm dao đâm, chém, cứa nhiều nhát vào phần đầu, cổ, vai anh D, anh D hai tay đưa lên che chắn phần đầu, H vẫn tiếp tục dùng Dao cứa, chém nhiều nhát vào phần tay, người anh D cho đến khi anh D nằm im không cử động. Thấy H quay sang đánh anh D, chị B bỏ chạy ra ngoài đường về hướng chợ N1. H không thấy anh D cử động thì chạy ra ngoài tìm, đuổi theo chị B đến trước cửa số nhà B N thì Hoàng đuổi kịp. Tại đây, chị B xin Hoàng tha cho chị nhưng H vẫn cầm Dao tay phải đâm, chém nhiều nhát vào phần đầu chị B khiến chị B ngã xuống vỉa hè, chị B dùng hai tay ôm đầu, H vừa chém vừa nói “Mày phải chết”. Sau đó, H vớt dao tại một gốc cây ở vỉa hè rồi cầm 01 chiếc Cào có cán bằng tre dài 1,45 m, đường kính cán 2,7 cm, đầu cán được quấn dây chun màu đen; phần cào hình bán nguyệt bằng kim loại kích thước (30 x 17) cm, lưỡi cào dày 0,1 cm tại gốc cây trên vỉa hè cạnh đó. Lúc này chị B đang nằm, hai tay ôm đầu, H cầm Cào bổ 8 nhát vào phần đầu của chị B. Sau khi dùng Cào bổ chị B xong, H tiếp tục cầm Cào quay lại quán B2 và vớt C ở quán bánh cuốn, H lấy 02 chiếc Kéo bằng kim loại (một chiếc chuôi bằng nhựa xanh, một chiếc chuôi bằng nhựa tím) tại quán bánh cuốn của chị T1 đi qua cửa ngách sang quán cắt tóc, gội đầu. H thấy anh D vẫn đang nằm bất động trong quán, máu chảy nhiều. H tiếp tục dùng 02 Kéo đâm liên tiếp khoảng 7 cái vào phần đầu, vai của anh D làm cả 02 Kéo bị gãy chuôi, H vớt 02 Kéo xuống nền nhà rồi tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào người anh D. Ngay sau đó Công an tỉnh B phối hợp với Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh, số Iemi 356545103844670 đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám bạc, số Iemi 353257078128005 đã qua sử dụng của Phan Thanh H.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 25/10/2022 đối với Phan Thanh H xác định có các dấu vết sau: Mặt sau 1/3 dưới cánh tay bên trái có hai vết xây sát da nằm ngang. Vết 1 nằm trên kích thước (0,2 x 0,1) cm; Vết 2 nằm bên dưới vết 1 cách vết 1 là 0,1 cm, vết 2 kích thước (0,4 x 0,1) cm, bờ mép hai vết xây sát da này gọn. Vùng mu bàn tay trái đến mặt ngoài đốt 1 ngón 2 bàn tay trái có vết rách da đã được khâu dài 0,8 cm, bề mặt còn rỉ máu. H khai nhận các dấu vết trên do sử dụng dao cứa vào trong lúc xô sát với anh Hoàng Xuân D. Quá trình xem xét dấu vết trên thân thể của Phan Thanh H Cơ quan điều tra có thu giữ mẫu máu của H. Đối với chị B, anh D, sau khi bị H dùng dao, kéo đâm, chém, cào bổ vào cơ thể đã được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B cấp cứu nhưng do vết thương nặng chị B đã chết ngay sau đó. Anh D bị thương rất nặng, được cấp cứu, điều trị từ ngày 24/10/2022 đến ngày 10/11/2022 thì ra viện.

* **Khám nghiệm hiện trường:** Nơi xảy ra vụ án tại số nhà B đến số nhà B đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Đường Nguyễn Gia Thiều chạy dọc theo hướng Đ-Tây, đi về phía Đ là vườn hoa Vũ K, đi về phía Tây là ngã ba giao nhau với đường T, phường T, góc T đường T là khu C Bắc Ninh, dãy nhà từ số 260 đến số 274 nằm bên phía Bắc đường Nguyễn Gia Thiều.

Số nhà 260 đường Nguyễn Gia Thiều là nhà 4 tầng bê tông kiên cố, mặt tiền hướng Nam rộng 8,4 m, trước vỉa hè rộng 05 m lát gạch xi măng, phía Đông giáp

[số nhà B](#), phía Tây giáp [số nhà B](#), phía Bắc giáp khu dân cư [phường T](#). Mặt đường [Nguyễn Gia T3](#) rộng 10 m được chia làm hai chiều đường xa chạy.

Tầng một được chia làm hai gian, ngăn cách nhau bằng vách ở giữa. Gian phía Tây (bên trái nhìn từ hướng [đường N](#) vào) là “*Cửa hàng bánh cuốn P*”, gian nhà phía Đông (bên phải, nhìn từ hướng [đường N](#) vào) là gian cắt tóc “*Hair Salon Vũ H3*”

Tại “*Hair Salon Vũ H3*” gian nhà có kích thước (6 x 4,2) m, cửa ra vào có hai lớp, lớp bên ngoài là cửa xếp bằng kim loại kích thước (3,2 x 0,5) m, lớp bên trong là cửa kính hai cánh đẩy sang hai bên, trên mặt cửa kính và tay nắm cửa rải rác bám dính dấu vết máu; nền nhà được dán nhựa vân gỗ màu nâu xám, trên mặt nền nhà phát hiện:

- Dấu vết máu dạng loang, còn ướt, kích thước (1,3 x 1,05) m (**vị trí 1**) tại vị trí cách cửa ra vào 1,4 m, cách tường phía Đông 1,8 m; xung quanh đám dấu vết này rải rác có nhiều dấu vân giày, dép dính máu.

- Dấu vết máu dạng nhỏ giọt kích thước (0,8 x 0,7) m, cách cửa ra vào 3, 5 m, cách tường phía Đông 1, 6 m (**vị trí 2**).

- 01 chuôi kéo màu tím kích thước (10,8 x 4) cm, trên đó có phần kim loại dạng răng cưa, bề mặt bám dính máu, nằm ngay sát (**vị trí 1**), cách cửa ra vào 2,24 m, cách tường phía Đông 2,05 m (**vị trí 3**).

- 01 chuôi kéo màu xanh kích thước (8 x 3,5) cm, bề mặt bám dính máu, nằm cách cửa ra vào 2, 51 m, cách tường phía Đông 0,98 m (**vị trí 4**).

- 01 chuôi kéo màu tím kích thước (10,8 x 4) cm trên đó có phần kim loại dạng răng cưa; nằm cách cửa ra vào 1, 37 m, cách tường phía Đông 0,59 m (**vị trí 5**).

- Lưỡi kéo bằng kim loại có bám dính máu, bị cong vênh, lưỡi kéo dài nhất 14,5 cm, bản rộng nhất 1,4 cm nằm cách cửa ra vào 0,7 m, cách tường phía Đông 1,61 m (**vị trí 6**).

- 01 chuôi kéo màu xanh kích thước (8 x 3,5) cm bề mặt bám dính máu, nằm ngang sát tường phía Đông, cách cửa ra vào 0,8 m (**vị trí 7**).

- Lưỡi kéo bằng kim loại, bề mặt có dòng chữ “CHAO HANG”, bám dính máu, nằm ngang dưới cửa kính ra vào, cách tường phía Đông 2,42 m (**vị trí 8**).

- 01 ba lô vải bằng vải màu đen nhãn hiệu Fashion có nhiều ngăn kích thước (45 x 38) cm, nằm cách cánh cửa ra vào 3,92 m, cách tường phía Đông 1,9 m (**vị trí 9**).

Trong phòng có một số bàn ghế, đồ đạc trong tình trạng bị xáo trộn, bám dính máu. Trên nền nhà phát hiện 01 đôi dép màu đen và 01 chiếc dép màu trắng có bám dính máu. Tại góc tường phía [T](#), cách nền nhà 2,65 m có gắn 01 Camera màu trắng, ống kính hướng ra phía cửa trước.

Tại vách ngăn giữa hai gian nhà tầng một, vị trí cánh cửa ra vào 03 m có 01 cửa dạng một cánh mở về phía gian cắt tóc “*Hair Salon Vũ H3*”, kích thước (2,15 x 0,9) m, thông giữa “[Cửa hàng B3](#)” và “*Hair Salon Vũ H3*”.

Tại “[Cửa hàng B3](#)” gian này có kích thước (6,0 x 4, 2) m, nền nhà lát gạch men màu nâu đỏ, cửa ra vào là cửa xếp bằng kim loại kích thước (2,3 x 3,05) m. Phía trong cùng (hướng Bắc) gian nhà, góc bên trái là nhà vệ sinh. Góc bên phải là cầu thang dẫn lên tầng hai. Trên mặt nền phát hiện diện dấu vết máu dạng nhỏ giọt không liên tục, kích thước (2,4 x 2,1) m (**vị trí 10**).

Trên mặt nền, vị trí giữa nhà phát hiện 01 chiếc cào nằm hướng vuông góc với vỉ hè, cán cào quay ra phía cửa, đầu cán cách cửa ra vào 0,89 m, cách vách ngăn phía Đông 2, 44 m, phần lưỡi cào tiếp xúc mặt nền (**vị trí 11**). Chiếc cào có cán bằng tre dài 1,45 m, đường kính cán 2,7 cm, đầu được quấy dây chun màu đen; phần cào hình bán nguyệt bằng kim loại kích thước (30 x 17) cm, trên đó có bán đính máu và chất màu xám dạng vôi vữa, lưỡi cào dày 0,1 cm. Tại góc nhà phía [D](#), sát vách ngăn phía Đông là một số bàn, ghế bằng nhựa, bám dính máu dạng bắn.

-Tại vỉa hè trước cửa [số nhà B](#) và mép đường [Nguyễn Gia T3](#) phát hiện nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt không liên tục trên diện (6,1 x 3,5) m (**vị trí 12**); chiều hướng dấu vết máu từ cửa [số nhà B ra đường N](#) và về phía Tây ([đường T](#)). Trên vỉa hè phát hiện 01 chiếc dép màu trắng có bám dính máu. Trên vỉa hè góc phía Đông trước cửa [số nhà B](#) có dựng 01 xe mô tô BKS19G1-485.83, đầu xe hướng Bắc.

Trên vỉa hè từ [số nhà B đến số nhà B](#) rải rác có nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt không liên tục, tập trung nhiều trước cửa số nhà 274 (*cửa hàng nhân sâm [Hàn Quốc R](#)*) (**vị trí 13**).

-Trên vỉa hè trước cửa [số nhà B cách số nhà B](#) là 36 m phát hiện đám dấu vết máu dạng loang, dạng bắn và nhỏ giọt kích thước (3,1 x 4,4) m (**vị trí 14**). Trên vỉa hè vị trí cách cửa [số nhà B](#) là 1,3 m và cách tường phía Tây số nhà 274 là 1,6 m, phát hiện 01 chiếc điện thoại Iphone, ốp màu đỏ đen trên đám máu có 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000VNĐ.

Trên vỉa hè trước cửa [số nhà B](#) có một hố trồng cây, xung quanh gốc cây có một số dụng cụ lao động như xẻng, cào, xe rửa... Tại góc [T](#) của hố này phát hiện 01 con dao dài 30 cm, phần cán gỗ màu đen, phần lưỡi hình bầu dục dài 16 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,3 cm, đầu nhọn bị cong vênh dài 2 cm, phần lưỡi sắc bị sứt mẻ, bề mặt bám dính máu (**vị trí 15**).

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: Các dấu vết, mẫu vật được ghi nhận từ vị trí **01** đến vị trí **15** nêu trên.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

-**Nhận dạng tử thi:** Chị [Nguyễn Thị B](#), sinh ngày 19/10/2003, trú tại [thôn B, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang](#) chiều dài tử thi 1,65 m, thể tạng bình thường, tình trạng tử thi xác mền lạnh.

-**Khám bên ngoài:** Đầu quấn băng chun màu vàng, tử thi mặc áo phông cộc tay màu xanh. Thân áo trước ngực được cắt trong quá trình cấp cứu. Thân áo phía trước bên trái, cách dưới đường chỉ may cổ áo 6 cm, cách đường chỉ may thân áo- ống tay áo bên trái 19 cm có vết rách vải hình cung kích thước (2,2 x 0,1) cm, bờ mép gọn, bề lõm quay lên trên, thân áo phải trước bên trái, cách đường chỉ may

vai áo 21 cm, cách đường chỉ may thân áo-vai áo trái 10 cm có vết rách vải dạng hình cung, dây cung dài 2,1 cm, bờ mép gọn, bề lõm quay sang phải. Mặt trước ống tay áo bên phải, cách đường chỉ may thân áo-ống tay áo phải 2 cm, cách dưới đường chỉ may vai áo 4 cm có vết rách vải nằm chềch chéo, kích thước (1,4 x 0,1) cm, bờ mép gọn. Thân áo phía sau bên phải, cách dưới đường chỉ may vai áo phải 1,5 cm. cách đường chỉ may thân áo-ống tay áo phải 7 cm có vết rách vải nằm dọc kích thước (4,3 x 0,2) cm, bờ mép gọn. Cách vết này 2 cm về bên phải có vết rách vải nằm dọc song song với vết trên, kích thước (0,9 x 0,1) cm, bờ mép gọn. Thân áo phía sau bên trái, ngay sát đường chỉ may cổ áo, cách đường chỉ may thân áo-ống tay áo trái 20 cm có vết rách vải nằm chềch chéo không liên tục kích thước (5 x 0,2) cm, bờ mép gọn. Thân áo phải sau bên trái, cách dưới đường chỉ may vai áo trái 17 cm, cách đường chỉ may thân áo-ống tay áo trái 8 cm có vết rách vải hình zích zắc, kích thước (8 x 0,3) cm, bờ mép gọn. Thân áo phía sau bên trái, cách dưới đường chỉ may vai áo trái 27 cm, cách đường chỉ may thân áo-ống tay áo trái 16 cm có vết rách vải nằm chềch chéo dạng hình cung kích thước (4 x 0,3) cm bờ mép gọn, bề lõm quay xuống dưới sang trái. Toàn bộ áo dính nhiều máu thắm. Mặc quần đùi màu đen. Toàn bộ thân quần phía sau dính nhiều máu thắm, trong mặc quần lót màu xanh.

-Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

Vùng đỉnh cằm phải đến vùng thái dương phải có 04 vết thương rách da nằm ngang, các vết gần song song với nhau, từ trên xuống dưới.

+ Vết 1 cách đường giữa phía sau 4 cm, trên đường chân tóc gáy 14 cm kích thước (4 x 0,4) cm, sau đến xương hộp sọ.

+ Vết 2 cách dưới (vết 1) 1 cm, cách đường giữa phía sau 8,5 cm, kích thước (2 x 0,2) cm, bờ mép gọn, sau 0,4 cm.

+ Vết 3 cách đường giữa phía sau 5 cm, cách trên đường chân tóc gáy 7 cm, kích thước (3,2 x 0,5) cm, sau đến xương sọ.

+ Vết 4 cách đường giữa phía sau 10 cm, trên đường chân tóc gáy 4 cm, kích thước (6 x 1) cm, sâu đến xương hộp sọ, vết thương làm đứt một phần đỉnh vành tai phải kích thước (2 x 0,5) cm. Các vết 1, 2, 3, 4 có bờ mép gọn, thành vết thương phẳng.

Vùng thái dương bên phải, cách trên đỉnh vành tai phải 4 cm, cách sau đường chân tóc trái 1 cm có diện bầm tụ máu không liên tục kích thước (8 x 5) cm. Vùng trán đỉnh trái, cách đường giữa 3 cm, ngay sau đường chân tóc trán có vết rách da nông nằm chềch chéo, bờ mép nham nhở. Vùng trán thái dương bên trái đến vùng thái dương trái, cách trên đỉnh vành tai trái 2,5 cm, sau đường chân tóc trán 1,5 cm có vết thương rách da dạng phức tạp diện (10 x 5,5) cm bờ mép nham nhở, thành vết thương bầm dập tụ máu, xung quanh xung nề, bầm tụ máu diện (13 x 12) cm. Vùng cằm trán đến vành tai trái có vết thương rách da nằm ngang kích thước (5 x 0,5) cm, bờ mép gọn, thành vết thương phẳng. Vùng gáy ngay sát đường chân tóc gáy có vết thương rách da nằm ngang có kích thước (4,5 x 0,3) cm, bờ mép gọn, thành và đáy vết thương phẳng. Phía trên vết thương này có vết sây sát da nằm chềch chéo kích thước (9 x 0,1) cm, đầu dưới của vết sây sát da giao nhau

với 1/3 giữa của vết rách da. Đầu ngoài cùng lông mày bên trái có vết thương rách da kích thước (2 x 0,5) cm. Cách 0,5 cm ngoài đầu cung lông mày trái có vết thương rách da nằm chềch chéo kích thước (6 x 0,3) cm, bờ mép gọn, thành vết thương phẳng, sâu đến xương hộp sọ. Bầm tím quanh mắt trái, hai lỗ tai và mũi miệng có máu chảy ra khi thay đổi tư thế. Ngực vững, vùng cổ, ngực, bụng không phát hiện tổn thương. Vùng mỏm vai phải có diện bầm tụ máu, kích thước (2 x 5,5) cm, trên đó có một số vết sây sát da nhỏ. Vùng vai phải, cách mỏm vai 2 cm có vết thương rách da kích thước (4 x 0,2) cm, bờ mép gọn, thành và đáy vết thương phẳng. Vùng mặt ngoài 1/3 cánh tay phải có vết bầm tụ máu nằm chềch chéo, kích thước (13 x 2,5) cm. Mặt sau khuỷu tay phải có vết sây sát da bầm tụ máu kích thước (7,5 x 2) cm, vết này gần song song với vết bầm tụ máu vùng 1/3 giữa cánh tay phải. Mặt trước và mặt ngoài toàn bộ cánh tay phải có nhiều vết sây sát, rách da với nhiều chiều hướng khác nhau, trong đó có vết rách da có bờ mép gọn, thành và đáy vết thương phẳng. Các vết sây sát da nông, có đáy vết thương nông sâu không đồng đều, hướng các vết thương song song với nhau, cách nhau 0,1 cm. Mặt sau mỏm vai trái có diện sây sát da, bầm tụ máu kích thước (12 x 6) cm. Mu bàn tay phải đến mặt sau các ngón tay có nhiều vết thương rách da, bờ mép gọn, thành và đáy vết thương phẳng. Mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái có vết rách da nông nằm chềch chéo, kích thước (8 x 0,5) cm, bờ mép nhám nhở, xung quanh tụ máu diện (16 x 3,5) cm. Mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái có hai vết thương nằm ngang, vết 1 kích thước (6,5 x 5) cm, vết 2 kích thước (8 x 0,5) cm. Hai vết thương có đầu ngoài giao nhau vết 2 và vết 1 có bờ mép gọn, thành vết thương phẳng. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái đến mu bàn tay, có nhiều vết thương rách da, có diện (20 x 9) cm, bờ mép gọn, tổng đó có một số vết làm đứt xương cổ tay, mở mặt sau đầu dưới xương trụ. Mặt sau các ngón tay bàn tay trái có một số vết thương rách da diện (7 x 6) cm, các vết thương bờ mép gọn. Mặt ngoài 1/3 trên đùi phải có vết thương rách da nằm chềch chéo, kích thước (9,5 x 3) cm, bờ mép gọn. Mặt ngoài 1/3 dưới đùi phải có diện sây sát da bầm tụ máu kích thước (5 x 5) cm. Mặt trước đầu gối phải có vết sây sát da nông hình vòng cung kích thước (3 x 0,1) cm. Mặt trong đầu gối phải có vết rách da nằm chềch chéo kích thước (5 x 1) cm, bờ mép gọn, bờ sau của vết thương có hai vết rách da nông cách nhau 0,5 cm. Chân trái không phát hiện tổn thương. Vùng lưng bên trái cách đường giữa 5 cm, cách dưới bờ vai trái 29 cm có vết thương rách da nằm chềch chéo kích thước (4 x 1,8) cm, bờ mép gọn, một đầu nhọn, một đầu tù, đầu nhọn ở phía bên phải và phía dưới khi khép miệng vết thương dài 4, 2 cm, sâu 6 cm. Vùng mông phải có vết thương rách da nằm chềch chéo kích thước (1 x 1,5) cm, bờ mép gọn, thành và đáy vết thương phẳng.

****Giải phẫu tử thi:***

-Giải phẫu vùng đầu: Tụ máu dưới da vùng thái dương bên trái diện (13 x 15) cm, tụ máu cơ thái dương bên trái kích thước (10 x 5,5) cm. Vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương trái diện (12 x 4) cm. Vết vỡ xương hộp sọ lan lên vùng xương đỉnh và lan sang vùng thái dương phải. Màng cứng còn nguyên vẹn, não phù nhẹ, chảy máu màng mềm vùng thái dương bán cầu địa não bên trái, lan tỏa diện (10 x 6) cm. Trong các não thất không có máu.

-Giải phẫu vùng cổ, ngực, bụng: Tổ chức dưới da, cơ vùng cổ ngực bụng màu thuần nhất, không phải hiện tổn thương. Hệ thống xương lồng ngực không phát hiện tổn thương, nứt gãy. Khoang lồng ngực hai bên khô, bề mặt phổi nhạt màu, mặt cắt phổi xốp, bao tim còn nguyên vẹn. Thượng tâm mạc rải rác có chấm xuất huyết. Các van tim mềm mại không phát hiện tổn thương. Bề mặt phổi có nhiều chấm xuất huyết trong lòng thực quản có nhiều máu loãng> Lồng khí phế quản có nhiều máu đông lẫn máu loãng bế tắc hoàn toàn phế quản gốc. Khoang ổ bụng khô, mặt gan nhẵn, không phát hiện tổn thương, dập, vỡ. Dạ dày có chứa dịch màu đen. Các tạng trong ổ bụng không phát hiện tổn thương. Lồng tử cung rỗng. Thu mẫu máu, thu mẫu dịch dạ dày, mẫu phủ tạng gồm não, tim gan, phổi.

Ngày 25/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 266/QĐ-PC02 trưng cầu [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) giám định: ***Nguyên nhân chết, cơ chế, chiều hướng hình thành dấu vết và vật gây nên vết thương.***

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1912/KL-KTHS ngày 30/11/2022 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

1-Nguyên nhân chết của chị [Nguyễn Thị Bén s](#) hô hấp cấp do máu tràn vào đường thở trên người chấn thương sọ não và có đa vết thương phần mềm.

2-Cơ chế hình thành dấu vết:

-Các vết thương rách da vùng đầu mặt, hai tay, vùng mông phải và đùi phải do vật sắc gây nên.

-Các vết sây sát da, bầm tụ máu trên cơ thể do vật tầy tác động trực tiếp gây nên. Vết rách da nông vùng cánh tay trái do vật tầy có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

-Vết rách da vùng thái dương trái do vật tầy tác động gây nên.

- Vết thương vùng lưng trái do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới và hơi chệch từ phải sang trái.

3-Với con dao thu tại hiện trường có thể gây ra được các vết thương rách da vùng đầu mặt hai tay, mông, đùi phải và vết thương vùng lưng trái.

4-Với cái cào thu tại hiện trường có thể gây ra được vết thương vùng thái dương trái, vùng mặt ngoài cánh tay trái và các vết sây sát da, bầm tụ máu trên cơ thể.

5- Với chiếc kéo thu tại hiện trường có thể gây ra các vết sây sát da trên cơ thể [Nguyễn Thị B](#) nếu tác động trực tiếp.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 267/QĐ-PC02 trưng cầu Viện khoa học hình sự- [Bộ C2](#) giám định: **ADN.**

Tại Bản kết luận giám định số 7326/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của [V Bộ C2](#) kết luận:

1-Các mẫu chất màu nâu nghi máu có ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6 đều là máu người, trong đó:

-Mẫu có ký hiệu M1 là máu của [Hoàng Xuân D](#)

-Các mẫu có ký hiệu M2, M3, M4, M5, M6 là máu của [Nguyễn Thị Bén](#) .

2-Trên các mẫu ký hiệu M7, M8, M9, M10 đều bám dính máu người, trong đó:

-Mẫu ký hiệu M7 (toàn bộ các mảnh gãy), mẫu ký hiệu M8 (toàn bộ các mảnh gãy) đều là của [Hoàng Xuân D.](#)

-Trên mẫu ký hiệu M9: Máu ở phần lưỡi cào là máu của [Nguyễn Thị B.](#), máu ở phần cán cào là máu lẫn, không phân tích được kiểu gen của từng người.

-Trên mẫu ký hiệu M10: Là máu lẫn, không phân tích được kiểu gen của từng người. **Hoàn trả** “Các mảnh gãy của [K](#) thu tại hiện trường ở vị trí số 3, 5, 8 (ký hiệu M7); Các mảnh gãy của [K](#) thu tại hiện trường ở vị trí số 4, 6, 7 (ký hiệu M8); 01 cái Cào thu tại hiện trường ở vị trí số 11 (ký hiệu M9) và 01 con Dao (loại Dao chọc tiết lộn) thu tại hiện trường ở vị trí số 15 (ký hiệu M10)”.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 268/QĐ-PC02 trưng cầu Viện khoa học hình sự- [Bộ C2](#) giám định: **Vi thể, độc chất, nồng độ cồn và ma túy.**

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 7277/KL-KTHS ngày 14/11/2022 của [V Bộ C2](#) kết luận đối với [Nguyễn Thị B.](#):

1-Mô bệnh học

Hình ảnh các tạng kém tươi máu; não phù, xuất huyết trong khoang dưới nhện rải rác; cơ tim thoái hóa thiếu dưỡng rải rác; phổi xẹp, xuất huyết rải rác, có máu động tổng lòng phế quản.

2-Độc chất, cồn, ma túy

-Trong mẫu máu ghi thu của tử thi [Nguyễn Thị B](#) gửi giám định không tìm thấy [E](#) (cồn), chất ma túy.

Trong mẫu phủ tạng, máu, dịch dạ dày ghi thu của tử thi [Nguyễn Thị B](#) gửi giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Cyanide (CN⁻), [M](#), thuốc diệt chuột (các muối phốt phua, [F](#), [T](#), nhóm chống đông máu), hóa chất bảo vệ thực vật (Phospho hữu cơ, [C](#) hữu cơ, [C1](#), [P](#) và [D1](#), [G](#), [N](#)), alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinine, ô đầu-phụ tử, các chất an thần gây ngủ, kim loại nặng độc.

Ngày 26/10/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 269/QĐ-PC02 trưng cầu [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) giám định: **Nhóm máu, Dấu vết máu.**

Tại Kết luận giám định số 1800/KL-KTHS ngày 11/11/2022 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

-Máu của nạn nhân [Nguyễn Thị B](#) là nhóm **O**

- Máu của nạn nhân [Hoàng Xuân D](#) là nhóm **O**

- Máu của đối tượng [Phan Thanh H](#) là nhóm **B**

- Trên 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi bò màu đen thu giữ của nạn nhân [Nguyễn Thị B](#) có phát hiện dấu vết máu người, nhóm **O**, cùng với nhóm máu của [Nguyễn Thị B](#) và [Hoàng Xuân D](#).

-Trên 01 ba lô màu đen của đối tượng [Phan Thanh H](#) không phát hiện dấu vết máu người.

-Trên 01 đôi giày thể thao màu đen trắng; 01 áo thu đông dài tay có mũ trùm đầu màu xám; 01 quần bò dài màu đen của đối tượng [Phan Thanh H](#) có phát

hiện dấu vết máu người, nhóm O, cùng với nhóm máu của [Nguyễn Thi B](#) và [Hoàng Xuân D](#).

H1 lại mẫu vật sau giám định: 01 ba lô màu đen, có nhiều ngăn, kích thước (45 x 38) cm; 01 đôi giày thể thao màu đen, trắng có chữ “KEKEL Sport”; 01 quần bò dài màu đen, trên hai ống quần có hoa tiết đốm trắng; 01 áo thu đông dài tay, có mũ trùm đầu màu xám có dòng chữ “ESSENTIAL” của đối tượng [Phan Thanh H](#). 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi bò màu đen thu giữ của nạn nhân [Nguyễn Thi Bền](#).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 300/KH ngày 28/11/2022 của [Bệnh viện đa khoa tỉnh B](#) cấp cho anh [Hoàng Xuân D](#) xác định có các thương tích sau:

-01 vết thương má thái dương trái hình chữ Y bờ gọn dài 04 cm, rộng 01 cm, sâu 0,5 cm.

-01 vết thương má thái dương trái bờ gọn dài 13 cm, rộng 1,5 cm, sâu 01 cm.

-01 vết thương má trái bờ gọn cách mép trái dài 01 cm, dài 05 cm, rộng 01 cm, sâu 01 cm.

-01 vết thương má trái bờ gọn dài 03 cm, rộng 0,5 cm, sâu 0,5 cm.

-01 vết thương má trái bờ gọn song song bờ dưới hàm trái dài 04 cm, rộng 01 cm, sâu 0,5 cm.

-01 vết thương vùng má thái dương bên trái kích thước 13 x 01 x 01 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương hình chữ Y má thái dương bên trái kích thước 03 x 01 cm sắc gọn.

-01 vết thương vùng cổ phía sau kích thước dài xấp xỉ 10 x 0,5 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương vùng cổ phía sau kích thước dài xấp xỉ 15 x 01 x 01 cm mép sắc gọn.

-05 vết thương vùng cằm bên trái mỗi vết dài xấp xỉ 01 x 0,5 cm mép sắc gọn.

-02 vết thương vùng thái dương đỉnh bên trái kích thước 03 x 01 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương vùng trán trái kích thước 05 x 01 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương vùng trán thái dương bên trái kích thước 05 x 01 cm mép sắc gọn.

-03 vết thương vùng giữa đỉnh kích thước 04 x 01 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương vùng trán đỉnh kích thước 06 x 01 cm mép sắc gọn.

-01 vết thương vùng trán thái dương bên phải kích thước 05 x 01 cm mép sắc gọn.

-Tất cả các vết thương đang rỉ máu.

-01 vết thương mặt sau cánh tay trái dài 10 cm, rộng 02 cm, sâu 02 cm bờ gọn đứt cơ tam đầu.

- 01 vết thương khuỷu tay trái dài 04 cm, rộng 01 cm, sâu 01 cm bờ gọn.
- 01 vết thương cẳng tay phải dài 05 cm, rộng 0,5 cm, sâu 0,5 cm, bờ gọn.
- 01 vết thương ngón 5 bàn tay phải dài 03 cm, rộng 0,5 cm, sâu 01 cm bờ gọn đứt bán phần gân gấp.
- 01 vết thương đứt gân đuôi ngón 1 bàn tay trái dài 1,5 cm, rộng 0,5 cm, sâu 0,5 cm.
- 01 vết thương vùng mạn sườn trái kích thước 01 cm, rộng 0,5 cm, sâu 01 cm bờ gọn.
- 01 vết thương phức tạp vùng lưng bên trái dài 20 cm, rộng 05 cm, sâu khoảng 05 cm, bờ gọn, đứt cơ lưng rộng T đến sát phúc mạc thành bụng sau.
- 01 vết thương trên cánh chấu T dài 05 cm, rộng 02 cm, sâu 02 cm, bờ gọn.
- 01 vết thương trên cánh chấu T khác dài 12 cm, rộng 02 cm, sâu 02 cm, bờ gọn.

Ngày 12/12/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 316/QĐ-PC02 trưng cầu [Trung tâm giám định pháp y tỉnh B](#) giám định thương tích đối với anh [Hoàng Xuân D](#).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 172/2023/TgT ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y [Sở y tế tỉnh B](#) kết luận:

1-Dấu hiệu chính qua giám định hiện tại:

-Thương tích số 01, vùng má thái dương trái, hình chữ Y, cách dái tai trái 5,5 cm, kích thước 5,1 cm x 1,5 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%. Sẹo vùng mặt x 3 = 9%.**

- Thương tích số 02, vùng má thái dương trái, gần song song với thương tích ([số A](#)), cách dái tai trái 3,5 cm, kích thước 3,2 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Sẹo vùng mặt x 1 = 3%.**

-Thương tích số 03, vùng má thái dương trái, gần song song với thương tích ([số A](#)) và ([số B](#)), cách dái tai trái 3,4 cm, kích thước 5 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Sẹo vùng mặt x 1 = 3%.**

-Thương tích số 04, vùng má trái, nằm phía dưới thương tích ([số C](#)), cách dái tai trái 3,5 cm, kích thước 6,5 cm x 1,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%. Sẹo vùng mặt x 3 = 9%.**

-Thương tích số 05, vùng má trái, gần song song với thương tích ([số D](#)), cách dái tai trái 3,2 cm, kích thước 4,7 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Sẹo vùng mặt x 3 = 3%.**

-Thương tích số 06, vùng má trái, cách thương tích ([số E](#)) 1,2 cm, kích thước 3,6 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn**

thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Sẹo vùng mặt x 3 = 3%.

-Thương tích số 07, vùng má trái, tương ứng vị trí góc hàm trái, cách thương tích ([số F](#)) 0,4 cm, kích thước 3,1 cm x 0,5 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%. Sẹo vùng mặt x 3 = 6%.**

-Thương tích số 08, vùng cổ sau, cách dải tai trái 9 cm, kích thước 5 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo nhỏ = 1%. Sẹo cổ x 2 = 2%.**

-Thương tích số 09, vùng gáy, trong vùng chân tóc, song song với thương tích ([số H](#)), cách thương tích ([số H](#)) 1,9 cm, kích thước 12 cm x 0,6 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%. Sẹo cổ x 2 = 6%.**

-Thương tích số 10, vùng đỉnh trái, cách ụ cằm 5 cm, kích thước 1,3 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 11, vùng đỉnh trái, cách thương tích ([số A](#)) 2,2 cm, kích thước 2,5 cm x 0,4 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 12, vùng đỉnh trái, cách thương tích ([số A](#)) 1,0 cm, kích thước 3,4 cm x 0,5 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 13, vùng đỉnh trái, cách thương tích ([số A](#)) 2,4 cm, diện tích tổn thương 2,4 cm x 1,4 cm, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1 Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 14, vùng thái dương đỉnh trái, cách thương tích ([số A](#)) 0,1 cm, kích thước 2,6 cm x 0,1 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 15, vùng thái dương đỉnh trái, cách thương tích ([số 14](#)) 4 cm, kích thước 2 cm x 0,5 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 16, vùng thái dương trái, cách thương tích ([số A](#)) 0,5 cm, kích thước 6,1 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 17, vùng trán trái, cách đầu trong cung mày trái 2,5 cm, kích thước 3,5 cm x 0,1 cm, 2/3 đoạn thương tích nằm ngoài vùng chân tóc, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%. Vùng mặt x 3 = 3%.**

-Thương tích số 18, vùng thái dương đỉnh trái, cách đuôi cung mày trái 4 cm, kích thước 4,6 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng**

chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.

-Thương tích số 19, vùng đỉnh trán đỉnh trái, (trong vùng chân tóc), cách ấn đường 5,5 cm, kích thước 6 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 20, vùng đỉnh trái, cách thương tích (số A) 2 cm, kích thước 4,9 cm x 0,3 cm, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 21, vùng thái dương đỉnh trái, cách thương tích (số A) 6 cm, kích thước 3,5 cm x 0,5 cm, bờ mép không đều, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 22, vùng thái dương trái, cách thương tích (số A) 1 cm, kích thước 1,5 cm x 0,5 cm, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 23, vùng thái dương đỉnh phải, cách cung mày phải 3,5 cm, kích thước 5,4 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 24, 1/3 giữa sau cánh tay trái, kích thước 11 cm x 0,5 cm, còn 04 sẹo chân chỉ khâu, kích thước sẹo chân chỉ 3,5 cm, bờ mép gọn, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Thương tích số 25, tương ứng móm khuỷu tay trái, kích thước 5,5 cm x 1,5 cm, sẹo di động, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Thương tích số 26, 1/3 giữa trước trong cánh tay phải, kích thước 5,5 cm x 1,5 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Thương tích số 27, gan bàn tay phải, tương ứng liên đốt bàn-ngón 5, liên đốt I-II, kích thước 6 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 28, tương ứng mặt mu liên đốt ngón I, II bàn tay trái, kích thước 2,2 cm x 0,2 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.1. Sẹo nhỏ = 1%.**

-Thương tích số 29, vùng mạn sườn-lưng trái, cách rốn 19,8 cm, kích thước 4,5 cm x 0,5 cm, bờ mép gọn, liền sẹo tốt. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.2. Sẹo trung bình = 2%.**

-Thương tích số 30, từ mạn sườn trái kéo dài tới 1/3 giữa lưng phải, kích thước 35 cm x 0,2 cm, còn 15 cm sẹo chân chỉ, kích thước sẹo chân chỉ 3 cm, bờ mép gọn, đã liền sẹo. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Thương tích số 31, vùng mạn sườn trái, trên cánh chậu trái, dưới thương tích ([số C](#)) 1,5 cm, kích thước 7,5 cm x 0,7 cm, bờ mép gọn, đã liền sẹo. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Thương tích số 32, vùng mạn sườn trái, trên cánh chậu trái, gần song song với thương tích ([số C](#)), kích thước 16 cm x 0,7 cm, bờ mép gọn, đã liền sẹo. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục I.3. Sẹo lớn = 3%.**

-Tổng cộng có 32 sẹo thương tích. **Áp dụng chương 8 tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm. Mục VI.2 = 2%.**

-Tổn thương gân duỗi ngón 1, gân gấp ngón 5, đã phẫu thuật phục hồi. Thiếu năng tuần hoàn não. **Không có căn cứ khoa học tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.**

2- Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ký ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

-Căn cứ phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **60,14%**. Làm tròn **60%**.

3-Kết luận khác:

-Cơ chế: Thương tích số 24, 25, 27, 28, 30, 31, 32 là do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc. Các thương tích còn lại là do tác động ngoại lực trực tiếp bởi vật sắc nhọn.

-Với 01 con dao bằng kim loại (loại Dao chọc tiết lớn), 02 kéo thu tại hiện trường có thể tạo ra các vết thương trên cơ thể anh [Hoàng Xuân D.](#)

Ngày 10/02/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) [Công an tỉnh B](#) đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 61/QĐ-PC02 trưng cầu [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) giám định: **Dữ liệu điện tử.**

Tại Kết luận giám định số 515/KL-KTHS ngày 15/02/2023 của [Phòng K1 Công an tỉnh B](#) kết luận:

-Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, biên tập, chỉnh sửa nội dung trong 04 (bốn) file video gửi giám định gồm: file video nhà 274 hiện trường chính.mp4 dung lượng 73.4 MB; file video 260A.mp4 dung lượng 11.1 MB; file video 260B.mp4 dung lượng 6.23 MB; file video 260C.mp4 dung lượng 4.67MB.

-Đã trích xuất bản ảnh file video nhà 274 hiện trường chính.mp4 dung lượng 73.4 MB (chi tiết có bản ảnh gồm 04 trang A4 kèm theo kết luận giám định).

-Đã trích xuất bản ảnh file video 260A.mp4 dung lượng 11.1 MB (chi tiết có bản ảnh gồm 03 trang A4 kèm theo kết luận giám định).

-Đã trích xuất bản ảnh file video 260B. mp4 dung lượng 6.23 MB (chi tiết có bản ảnh gồm 03 trang A4 kèm theo kết luận giám định).

-Đã trích xuất bản ảnh file video 260C.mp4 dung lượng 4.67MB (chi tiết có bản ảnh gồm 03 trang A4 kèm theo kết luận giám định).

-[H1](#) lại đối tượng giám định.

-Vật chứng thu giữ đã xử lý: Ngày 25/12/2022, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-PC02 trả lại anh [Hoàng Xuân D 01](#) xe mô tô BKS 19G1-485.83 và **01** điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu trắng đã qua sử dụng. Ngày 25/12/2022 anh [D](#) đã nhận lại số tài sản trên và không có yêu cầu gì.

- Vật chứng còn lại sau giám định chưa xử lý: **01** ba lô màu đen, có nhiều ngăn, kích thước (45 x 38) cm; **01** đôi giày thể thao màu đen, trắng có chữ “KEKEL Sport”; **01** quần bò dài màu đen, trên hai ống quần có hoa tiết đốm trắng; **01** áo thu đông dài tay, có mũ trùm đầu màu xám có dòng chữ “ESSENTIAL”; **01** điện thoại Iphone 11, màu xanh, số Iemi 356545103844670 đã qua sử dụng (liên quan đến phạm tội) và **01** điện thoại di động Iphone 6S, màu xám bạc, số Iemi 353257078128005 đã qua sử dụng (không liên quan đến phạm tội) đều thu giữ của [Phan Thanh H](#); **01** áo cộc tay màu xanh, **01** quần đùi bò màu đen; **01** chiếc điện thoại Iphone, ốp màu đỏ đô và **30.000 đồng** thu giữ của nạn nhân [Nguyễn Thi B](#); **01** chuỗi kéo màu tím kích thước (10,8 x 4) cm; **01** chuỗi kéo màu tím kích thước (10,8 x 4) cm; Lưỡi kéo bằng kim loại, bề mặt có dòng chữ “CHAO HANG; **01** chuỗi kéo màu xanh kích thước (8 x 3,5) cm; Lưỡi kéo bằng kim loại có bấm dính máu, bị cong vênh, lưỡi kéo dài nhất 14,5 cm, bản rộng nhất 1,4 cm; **01** chuỗi kéo màu xanh kích thước (8 x 3,5) cm; **01** chiếc cào có cán bằng tre dài 1,45 m, đường kính cán 2,7 cm, đầu được quấy dây chun màu đen; phần cào hình bán nguyệt bằng kim loại kích thước (30 x 17) cm, lưỡi cào dày 0,1 cm; **01** con dao dài 30 cm, phần cán gỗ màu đen, phần lưỡi hình bầu dài 16 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,3 cm, đầu nhọn bị cong vênh dài 2 cm, phần lưỡi sắc bị sứt mẻ; **01** đôi dép màu trắng; **01** đôi dép màu đen.

***Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi xảy ra sự việc, anh [Hoàng Xuân D](#) cấp cứu và điều trị tại [Bệnh viện đa khoa tỉnh B](#) từ ngày 24/10/2022 đến ngày 10/11/2022 thì ra viện quá trình điều trị tại Bệnh viện anh chi phí hết khoảng 50.000.000 đồng và chỉ có 01 hóa đơn cấp ngày 10/11/2022 hết tổng số tiền 6.966.676 đồng, ngoài ra anh không có giấy tờ gì khác chứng minh. Nay anh yêu cầu [H](#) phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần, mất ngày công lao động, và ngày công ông [Hoàng Văn D2](#) là bố của anh chăm sóc khi anh nằm viện.

Đối với gia đình chị [Nguyễn Thi B](#), sau khi sự việc xảy ra, gia đình đã lo chi phí cấp cứu, mai táng cho chị [B](#) hết 151.000.000 đồng (không có giấy tờ chứng minh, chỉ có bảng kê chi phí), sau khi sự việc xảy ra chị [Nguyễn Thi T1](#), sinh năm 1975 (là mẹ của [H](#)) biết tin đã đến gia đình chị [B](#) thăm hỏi, chia buồn, đã bồi thường cho gia đình chị [B](#) số tiền 13.000.000 đồng. Đối với gia đình anh [D](#) do điều kiện khó khăn chị [T1](#) chỉ điện thoại hỏi thăm, chưa bồi thường khắc phục hậu quả. Nay anh [Nguyễn Thế H2](#) (là bố chị [B](#)), anh [Hoàng Xuân D](#) yêu cầu bị can [H](#) phải bồi thường trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Đối với trách nhiệm hình sự anh [D](#) và gia đình chị [B](#) đề nghị xử lý [Phan Thanh H](#) theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị can [Phan Thanh H](#) đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Quá trình truy tố Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành thực

nghiệm điều tra về hành vi phạm tội của [Phan Thanh H](#) đối với chị [B](#) và anh [D](#), kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp lời khai và hành vi phạm tội của [H](#).

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-P2 ngày 12/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo [Phan Thanh H](#) về tội “Giết người” quy định tại các điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo [Phan Thanh H](#) thừa nhận toàn bộ nội dung sự việc như cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận do mâu thuẫn với chị [Nguyễn Thị B](#), nên ngày 24/10/2022 bị cáo đã bắt xe xuống Bắc Ninh với ý định giết chị [B](#) và trường hợp gặp anh [D](#) (người yêu của chị [B](#)) thì bị cáo cũng giết luôn. Để thực hiện ý định của mình, bị cáo đã mua con 01 con dao bầu tìm đến chỗ làm của chị [B](#), chờ thời điểm thích hợp để thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 20h30, bị cáo đã sử dụng các hung khí gồm dao bầu, cào, 02 cái kéo để thực hiện chuỗi hành vi đâm, chém, cứa, bổ đối với chị [Nguyễn Thị B](#) và anh [Hoàng Xuân D](#) nhằm giết bằng được chị [B](#) và anh [D](#). Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” quy định tại điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời. Đối với những tài sản bị thu giữ, bị cáo không đề nghị xin lại.

Bị hại là anh [Hoàng Xuân D](#) trình bày: Anh và bị cáo [H](#) không có mâu thuẫn gì, khi thấy [H](#) đâm chị [B](#) anh có ra can ngăn thì bị [H](#) dùng dao và 02 cái kéo đâm, chém, cứa nhiều nhất vào đầu, cổ, vai gây thương tích cho anh với tỷ lệ tổn thương là 60%. Nay về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường chi phí chữa trị 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của anh, tiền công chăm sóc của người chăm sóc khi anh nằm viện theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của chị [B](#) do ông [Nguyễn Thế H](#) (đại diện) trình bày: Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng phí là 151.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Ngoài ra, ông [H](#) không đề nghị xin lại những đồ vật, tài sản của chị [B](#).

Bà [Mã Thị B1](#) nhất trí với ý kiến trình bày của ông [H](#) và không trình bày bổ sung.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Bà [Nguyễn Thị T](#) trình bày: Số tiền 13.000.000 đồng bà khắc phục thay cho bị cáo, bà không có ý kiến gì về số tiền đã nộp và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng có mặt tại phiên tòa là chị [N](#) và bà [T1](#) trình bày: Chị [N](#) là người quản lý quán cắt tóc gọi đầu “Vũ Huyền”, bà [T1](#) là người bán bánh cuốn đều chứng kiến toàn bộ sự việc vào tối ngày 24/10/2022, xác nhận người thanh niên thực hiện hành vi đâm, chém nhiều nhất vào chị [B](#) và anh [D](#) là bị cáo tại phiên tòa hôm nay, nội dung sự việc, diễn biến đúng như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Phan Thanh H1](#) phạm tội “Giết người”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo [Phan Thanh Hoàng tử h](#).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo [H1](#) phải bồi thường cho anh [D](#) các khoản chi phí hợp lý sau: Chi phí điều trị, nằm viện có hóa đơn là 6.967.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế của anh [D](#) từ 24/10/2022 - 10/11/2022 số tiền 5.400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc số tiền 4.248.000 đồng; thời gian hồi phục sức khỏe sau khi điều trị đề xuất từ 4 đến 5 tháng do phải nghỉ làm là 36.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần 40 đến 45 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định 59.600.000 đồng đến 67.050.000 đồng). Tổng cộng bị cáo [H1](#) phải bồi thường cho anh [D](#) từ 106.815.000 đồng đến 123.265.000 đồng.

Đề nghị buộc bị cáo [H1](#) phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị [B](#) là ông [H](#) và bà [B1](#) các khoản chi phí hợp lý sau: bao gồm Viện phí 5.000.000 đồng, thuê xe từ nhà xuống viện tối 24/10 = 3.000.000 đồng, thuê xe đưa thi thể chị [B](#) về Tuyên Quang 12.000.000 đồng, Áo quan 10.000.000 đồng, khăn trắng 2.500.000 đồng, hương, hoa, quả 4.500.000 đồng, khăn vải khâm liệm 3.000.000 đồng, phong bật bàn ghế 25.000.000 đồng, dịch vụ chôn cất 7.000.000 đồng. Tổng là 72.000.000 đồng. Không chấp nhận phí sinh hoạt 64.000.000 đồng, tuần đầu, 49 ngày 15.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho gia đình chị [B](#) 221.000.000 đồng, nhưng được trừ đi số tiền 13.000.000 đồng do gia đình bị cáo [H1](#) đã bồi thường. Số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 208.000.000 đồng. Buộc bị cáo phải cấp dưỡng cho ông [H](#) và bà [B1](#) (bố mẹ của chị [B](#)) mỗi người số tiền 496.000 đồng/tháng kể từ thời điểm tháng 10/2022 đến khi hết độ tuổi lao động theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng, tài sản sau: 01 ba lô màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen, trắng; 01 quần bò dài màu đen, trên hai ống quần có hoa tiết đốm trắng; 01 áo thu đông dài tay, có mũ trùm đầu; 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi bò màu đen; 02 mảnh chuỗi kéo bằng nhựa màu tím; 02 mảnh chuỗi ké bằng nhựa màu xanh; 01 Lưỡi kéo bằng kim loại, bề mặt có dòng chữ “CHAO HANG; 01 Lưỡi kéo bằng kim loại, bị cong vênh, lưỡi kéo dài nhất 14,5 cm, bản rộng nhất 1,4 cm; 01 chiếc cào có cán bằng tre; 01 con dao dài 30 cm; 01 đôi dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám bạc; 01 chiếc điện thoại Iphone, ốp màu đỏ và 30.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư [Nguyễn Văn V](#) tranh luận: Về tội danh và khung hình phạt nhất trí như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường gia đình chị [B](#) số tiền 13.000.000 đồng nên đề nghị áp dụng thêm điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra ông luật sư không đồng ý với đề nghị buộc bị cáo phải cấp dưỡng đối với bố mẹ của chị [B](#). Về hình phạt, ông luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo khi bố bị cáo mất sớm, tuổi đời bị

cáo còn trẻ, hành vi phạm tội mang tính bộc phát, nhất thời để mở lượng khoan hồng cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, chuộc lại lỗi lầm của bản thân gây ra.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Bị hại anh [D](#) nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông [H](#) không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về chi phí mai táng phí, đề nghị buộc bị cáo bồi thường mai táng phí là 151.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà [Nguyễn Thị Tuyết m](#) Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là quá lớn, mức bồi thường 13.000.000 đồng là thấp, không đáng kể do đó phía Viện kiểm sát chỉ đề nghị áp dụng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bố mẹ chị [B](#) sau khi chị [B](#) chết theo đúng quy định, ngoài ra chi phí sinh hoạt và tuần đầu, 49 ngày là chi phí không cần thiết. Hình phạt đề nghị với bị cáo đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tăng nặng của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử mức án tử hình về tội “Giết người” đối với bị cáo [Phan Thanh H1](#) là phù hợp.

Quá trình đối đáp, luật sư, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, vật chứng thu giữ được, lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản kiểm tra và trích xuất camera, kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong quá trình yêu đương và vay mượn tiền giữa [Phan Thanh H1](#) với chị [Nguyễn Thị B2](#), nên [H1](#) nảy sinh ý định và chuẩn bị hung khí tìm chị [B2](#), anh [D](#) để giết. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, tại quán cắt tóc gội đầu “Vũ Huyền”, địa chỉ [số B N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh](#). [H1](#) đã dùng 01 con dao dài 30 cm, phần cán gỗ màu đen, phần lưỡi hình bầu dục dài 16 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 6,3 cm đầu nhọn. Tay phải cầm

dao lao vào đâm một nhát vào vùng cạnh sườn bên trái và chém một nhát vào cổ tay trái của chị [B2](#), sau đó [H1](#) tiếp tục dùng dao chém nhiều nhát về phía chị [B2](#). Anh [D](#) thấy vậy vào can ngăn, [H1](#) dùng tay trái túm áo anh [D](#) khiến anh [D](#) mất đà ngã xuống nền nhà, tay phải [H1](#) cầm dao đâm, chém, cửa nhiều nhát vào phần đầu, cổ, vai anh [D](#), anh [D](#) hai tay đưa lên che chắn phần đầu, [H1](#) vẫn tiếp tục dùng Dao cửa, chém nhiều nhát vào phần tay, người anh [D](#) cho đến khi anh [D](#) nằm im không cử động. Chị [B2](#) thấy vậy bỏ chạy ra ngoài đường đến trước cửa [số nhà B đường N](#) thì Hoàng đuổi kịp. Tại đây, chị [B2](#) xin Hoàng tha cho chị nhưng [H1](#) tiếp tục cầm dao đâm, chém nhiều nhát vào phần đầu chị [B2](#) khiến chị [B2](#) ngã xuống vỉa hè và dùng hai tay ôm đầu. Sau đó, [H1](#) vứt dao tại một gốc cây ở vỉa hè rồi tiếp tục cầm 01 chiếc cào có cán bằng tre dài 1,45 m, đường kính cán 2,7 cm, đầu được quây dây chun màu đen; phần cào hình bán nguyệt bằng kim loại kích thước (30 x 17) cm, lưỡi cào dày 0,1 cm tại gốc cây trên vỉa hè cạnh đó dùng hai tay cầm cào bổ 8 nhát vào phần đầu của chị [B2](#) nằm bất động. Sau khi dùng cào bổ chị [B2](#) xong [H1](#) tiếp tục quay lại quán bánh cuốn của chị [T1](#) lấy 02 chiếc kéo bằng kim loại (một chiếc chuôi bằng nhựa xanh, một chiếc chuôi bằng nhựa tím) đi qua cửa ngách sang quán cắt tóc, gọi đầu “Vũ Huyền”. Thấy anh [D](#) vẫn đang nằm bất động trong quán, máu chảy nhiều. [H1](#) tiếp tục dùng 02 kéo đâm liên tiếp khoảng 7 cái vào phần đầu, vai của anh [D](#) làm cả 02 kéo bị gãy chuôi, [H1](#) vứt 02 kéo xuống nền nhà rồi tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào người anh [D](#). Sau đó [H1](#) bị bắt quả tang, chị [B2](#) và anh [D](#) đã được mọi người đưa đến [Bệnh viện Đa khoa tỉnh B](#) cấp cứu nhưng do bị trên 29 vết thương nên chị [B2](#) đã tử vong sau đó. Anh [D](#) bị 32 vết thương do được cấp cứu điều trị nên không chết, nhưng có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 60%.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, chỉ vì mâu thuẫn khi chị [B2](#) có người yêu mới là anh [D](#), muốn chấm dứt quan hệ với bị cáo và khi bị chị [B2](#) đòi tiền đã cho bị cáo mượn, mà bị cáo đã thực hiện hành vi giết chị [B2](#) và anh [D](#). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” quy định tại các điểm a, n, q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ra sự mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo.

[2]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho phía gia đình chị [B2](#) số tiền 13.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức quyết tâm thực hiện tội phạm, ban đầu bị cáo chuẩn bị 01 con dao, tuy nhiên trong quá trình thực hiện, đề đạt được mục đích giết nạn nhân, bị cáo đã sử dụng thêm 01

chiếc cào (đối với chị [B2](#)); 02 chiếc kéo, dùng chân đá, đập (đối với anh [D](#)). Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”, được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo đối với chị [B2](#) và anh [D](#) là vô cùng dã man. Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện liên tiếp, một chuỗi hành vi đâm, chém, cứa, bổ.... bằng những hung khí nguy hiểm là con dao bầu, cái cào và 02 cái kéo, ngay cả khi nạn nhân đã bất tỉnh bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội đến cùng để chắc chắn họ đã chết. Hậu quả bị cáo gây ra quá nghiêm trọng, không có gì bù đắp được. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã mất nhân tính, không còn khả năng giáo dục, cải tạo. Do đó, cần loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội để trừng trị tội ác mà bị cáo đã gây ra, đồng thời là sự cảnh báo nghiêm khắc nhất đối với những kẻ coi thường pháp luật, có ý định phạm tội tương tự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại là anh [Hoàng Xuân D1](#) đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường chi phí chữa trị 50.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của anh, tiền mất thu nhập thực tế của ông [Hoàng Văn D2](#) là bố của anh chăm sóc khi anh nằm viện theo quy định của pháp luật. Xét: đối với chi phí chữa trị, hiện nay anh [D1](#) chỉ cung cấp được hóa đơn chi phí chữa trị số tiền 6.967.000 đồng, do đó chỉ có căn cứ chấp nhận một phần đối với yêu cầu này của anh [D1](#). Đối với các yêu cầu bồi thường về tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập của anh, tiền mất thu nhập thực tế của ông [Hoàng Văn D2](#) là bố của anh chăm sóc khi anh nằm viện là chính đáng, cần được chấp nhận. Cụ thể như sau: tiền tổn thất về tinh thần áp dụng mức tối đa 50 lần tháng lương cơ bản với số tiền 74.500.000 đồng; tiền mất thu nhập thực tế trong 18 ngày nằm viện từ 24/10/2022 - 10/11/2022 với mức lương 9.000.000 đồng/tháng là 5.400.000 đồng; tiền thu nhập thực tế của người chăm sóc với mức lương bình quân 51.000.000 đồng/năm là 2.515.000 đồng; ngoài ra cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh [D1](#) số tiền mất thu nhập và phục hồi sức khỏe sau khi ra viện số tiền 30.000.000 đồng. Tổng cộng, buộc bị cáo [H1](#) phải bồi thường cho anh [D1](#) tổng số tiền là 119.382.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của chị [B2](#) là ông [Nguyễn Thế H](#) và bà [Mã Thi B1](#) đề nghị bị cáo phải bồi thường chi phí mai táng phí là 151.000.000 đồng (bao gồm các khoản: viện phí: 5.000.000 đồng, thuê xe xuống tới 24/10: 3.000.000 đồng, thuê xe cứu thương: 12.000.000 đồng, áo quan: 10.000.000 đồng, khăn trắng: 2.500.000 đồng, hương, hoa, quả: 4.500.000 đồng, khăn vải niệm: 3.000.000 đồng, phong bật, bàn ghế: 25.000.000 đồng, dịch vụ chôn cất: 7.000.000 đồng, phí sinh hoạt: 64.000.000 đồng, tuần đầu, tuần 49: 15.000.000 đồng) và tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy những khoản chi phí này là hợp lý cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người đại diện hợp pháp của chị [B2](#) là ông [H](#) và bà [B1](#). Cụ thể: Chi phí mai táng phí 151.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần áp dụng mức tối đa là 100 tháng lương cơ sở là 149.000.000 đồng. Tổng cộng, buộc bị cáo [H1](#) phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị [B2](#) số tiền 300.000.000 đồng. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay bị cáo số tiền 13.000.000 đồng. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc buộc bị cáo

phải cấp dưỡng cho ông [H](#) và bà [B1](#) mỗi người số tiền 496.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy ông [H](#) và bà [B1](#) vẫn trong tuổi lao động, do vậy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát.

[4]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trong vụ án và những tài sản không còn giá trị sử dụng như sau: 01 ba lô màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen, trắng; 01 quần bò dài màu đen, trên hai ống quần có hoa tiết đốm trắng; 01 áo thu đông dài tay, có mũ trùm đầu; 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi bò màu đen; 02 mảnh chuỗi kéo bằng nhựa màu tím; 02 mảnh chuỗi kéo bằng nhựa màu xanh; 01 Lưỡi kéo bằng kim loại, bề mặt có dòng chữ “CHAO HANG; 01 Lưỡi kéo bằng kim loại, bị cong vênh, lưỡi kéo dài nhất 14,5 cm, bản rộng nhất 1,4 cm; 01 chiếc cào có cán bằng tre; 01 con dao dài 30 cm; 01 đôi dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen.

Đối với số tài sản của chị [B2](#) và bị cáo [H1](#), tại phiên tòa phía đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đều không đề nghị xin lại do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước số tài sản: 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám bạc; 01 chiếc điện thoại Iphone, ốp màu đỏ và 30.000 đồng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, n, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Phan Thanh H1](#) phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Phan Thanh H1](#) “tử hình”.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo [H1](#) để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Phan Thanh H1](#) phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của chị [B2](#) là ông [H](#) và bà [B1](#) tổng cộng 300.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng 151.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 149.000.000 đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 13.000.000 đồng. Bị cáo tiếp tục phải bồi thường số tiền 287.000.000 đồng.

Buộc bị cáo [Phan Thanh H1](#) phải bồi thường cho anh [Hoàng Xuân D1](#) tổng cộng 119.382.000 đồng (trong đó chi phí điều trị 6.967.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần 74.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của anh [D1](#) 5.400.000 đồng; tiền mất thu nhập và phục hồi sức khỏe của anh [D1](#) 30.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc 2.515.000 đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng, tài sản sau: 01 ba lô màu đen; 01 đôi giày thể thao màu đen, trắng; 01 quần bò dài màu đen, trên hai ống quần có họa tiết đốm trắng; 01 áo thu đông dài tay, có mũ trùm đầu; 01 áo cộc tay màu xanh, 01 quần đùi bò màu đen; 02 mảnh chuỗi kéo bằng nhựa màu tím; 02 mảnh chuỗi kéo bằng nhựa màu xanh; 01 lưỡi kéo bằng kim loại, bề mặt có dòng chữ “CHAO HANG; 01 lưỡi kéo bằng kim loại, bị cong vênh, lưỡi kéo dài nhất 14,5 cm, bản rộng nhất 1,4 cm; 01 chiếc cào có cán bằng tre; 01 con dao dài 30 cm; 01 đôi dép màu trắng; 01 đôi dép màu đen.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone 6S, màu xám bạc; 01 chiếc điện thoại Iphone, ốp màu đỏ và 30.000 đồng.

(Các vật chứng, tài sản trên được thể hiện tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 94/2023 ngày 12/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

5. Về án phí: Bị cáo [Phan Thanh H1](#) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.319.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nếu không kháng cáo, trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo [Phan Thanh H1](#) được quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ I- TAND tối cao; TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Trại TG- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10- CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV 26- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Hà

Nguyễn Văn Kỹ

Nguyễn Trọng Trường

Nguyễn Thị Bảy

Trần Văn Hiệu